TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2019/DSPT
Ngày 18/4/2019
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Tú
Các Thẩm phán: Bà Lưu Hồ Loan
Ông Ma Hồng Thắng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Hồng Phong - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang:*** Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp về quyền sử dụng đất*", giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lý Văn P, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lý Thị H. Địa chỉ: Xóm V, thị trấn Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1953; Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1959;
Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P - Chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y. (theo văn bản ủy quyền số: 02/GUQ-UBND ngày 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).Vắng mặt.

Người kháng cáo bà Lý Thị H - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày:

Bố bà là ông Lý Văn P và bác của bà là ông Lý Văn H năm 1973 khai phá được một diện tích đất ở tại thôn Đồng H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi khai phá xong thì gia đình bà trồng cây cọ, đến năm 1991 mẹ bà là cụ Hoàng Thị C có cho anh trai là cụ Hoàng Thị M và vợ là Lục Thị V mượn để cho bà Hoàng Thị S và bà Hoàng Thị B ở. Phần đất còn lại gia đình bà vẫn khai thác, sử dụng. Khi Cụ C và Cụ M và Cụ V trao đổi cho mượn đất thì chỉ nói miệng, không làm giấy tờ cho mượn. Từ năm 1991 bà Hoàng Thị S và bà Hoàng Thị B làm nhà trên diện tích đất do Cụ C cho mượn. Năm 1995 thì Cụ C làm thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên con trai là Lý Văn P, diện tích đất là 1,500 m^2, tại thửa số 116, tờ bản đồ số 12, tại đội 3, xã T, huyện Y. Đến năm 2013 gia đình bà muốn lấy lại đất đã cho mượn nhưng Bà S và Bà B không trả nên hai bên xảy ra tranh chấp. Gia đình và chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Hiện nay trên diện tích đất 1.500m^2 Bà S và Bà B sử dụng làm nhà ở và công trình phụ. Nay gia đình bà yêu cầu bà Hoàng Thị S và Hoàng Thị B phải trả lại cho ông Lý Văn P toàn bộ diện tích đất đang sử dụng tại thửa 116, tờ bản đồ số 12, đội 3, xã T, huyện Y.

Bị đơn bà Hoàng Thị S trình bày: Cụ Hoàng Thị C là cô ruột của bà, còn Ông P và Bà H là con Cụ C. Năm 1979 bà lấy chồng, sau khi chồng bà chết, năm 1985 bà về nhà bố mẹ đẻ ở cùng. Đến năm 1985 bà đi tìm đất để làm nhà ở, khi tìm được đất làm nhà hiện tại lúc đó là "nương ót" (theo từ địa phương nương ót là nương đã được canh tác, sau đó bỏ hoang và có cây cỏ mọc tái sinh), rậm rạp, Bà S cho rằng đất đó là đất làm trường học, sau đó chiến tranh nhà trường chuyển chỗ khác đất bỏ hoang , sau đó hợp tác xã quản lý dựng kho đựng thóc để người dân nộp thuế, khi Bà S đến vị trí đất hiện đang tranh chấp thì chỉ có mỗi một nhà kho của hợp tác xã Bà S đã phát quang để làm nhà, tháng 11/1985 Bà S dựng nhà sau đó làm sân làm vườn bên cạnh trường tiểu học. Năm 1989 Bà S có bảo em gái là Hoàng Thị B đến dựng nhà ở gần nhà bà, từ đó 2 chị em sống trên diện tích đất này. Cách đây khoảng 6-7 năm khi cán bộ địa chính là ông Lương Cao X đến đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới phát hiện thấy toàn bộ diện tích nhà Bà S và Bà B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lý Văn P, tuy nhiên Bà S không có ý kiến gì vì đất đã ở từ năm 1985 không có tranh chấp với ai. Nay ông Lý Văn P kiện đòi trả đất bà không nhất trí.

Bị đơn bà Hoàng Thị B trình bày: Bà có quan hệ anh em con cô, con anh với Ông P và Bà H , Ông P, Bà H là con cô (con bà Hoàng Thị C). Năm 1989, chị gái bà là Hoàng Thị S có nói là đất nhà Bà S rộng nên bảo Bà B đến ở cùng. Cùng năm 1989 khi Bà B đến ở thì đất xung quanh còn rậm rạp, Bà B dựng nhà ở cạnh nhà của Bà S, hai chị em làm thêm sân, vườn, sử dụng ổn định từ đó đến khoảng cách đây 6-7 năm thì xảy ra tranh chấp với Ông P. Lý do là Ông P cho rằng bố mẹ Bà S, Bà B mượn đất của em cô là Cụ C để cho hai chị

em bà ở. Nhưng đất có nguồn gốc là do Bà S khai phá sử dụng ổn định từ năm 1985 cho đến khoảng năm 2013 thì gia đình Ông P nhận đất của gia đình ông và yêu cầu chúng tôi trả lại. Trước yêu cầu trả lại đất của Ông P, Bà B không nhất trí.

Bà B cho biết Trên đất đang tranh chấp với Ông P, hiện có hai ngôi nhà gỗ, có hai sân xi măng, xung quanh nhà có công trình phụ, chuồng gà, vịt, phía sau có vườn nhỏ, diện tích thì do không đo bao giờ nên không biết tổng diện tích đất là bao nhiêu. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện Y xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST, ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Quyết định: Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39;147; 157; 165; 227; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 166; 170; 203 Luật đất đai. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn P về việc kiện đòi diện tích đất do bà Hoàng Thị S đang quản lý sử dụng diện tích đất 1.283,7m^2, trị giá 52.743.000đ và bà Hoàng Thị B đang quản lý sử dụng diện tích đất 430,6m^2 trị giá là 28.856.800đ. Tại Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Y thu hồi lại giấy CNQSDĐ số E0363566. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00321 cấp ngày 20/10/1995 mang tên ông Lý Văn P.

Giao cho bà Hoàng Thị S quản lý và sử dụng diện tích đất 1.283,7m^2 tại thửa số 116 tờ bản đồ số 12.

Giao cho bà Hoàng Thị B quản lý và sử dụng diện tích đất là 430,6m^2 tại thửa số 116 tờ bản đồ số 12. Tại Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bà Hoàng Thị S và bà Hoàng Thị B có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 Tòa án nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lý Thị H có nội dung: Không nhất trí với bản án sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST, ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y với lý do việc xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án chưa đầy đủ và không khách quan, Bà H không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và không nhất trí với nhận định của Tòa án.

- Tại phiên Tòa Phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị đơn bà Hoàng Thị S, Hoàng Thị B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, ông Nguyễn Văn T. Trình bày diện tích đất bà Hoàng Thị S, bà Hoàng Thị B ở từ năm 1985 cho đến nay không có tranh chấp gì. Ông Lý

Văn P được cấp giấy chứng nhận đất vào năm 1995 là do không đúng do đó đề nghị giữ nguyên nội dung như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Lý Thị H là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tài liệu thu thập tại cấp phúc thẩm đối với diện tích đang tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lý Văn P là đất cấp cho hộ gia đình và tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân tỉnh cụ Hoàng Thị C cho biết diện tích đất đang có tranh chấp là tài sản chung của cụ và 05 người con. Do anh Phiệt là con trai nên đồng ý cho Lý Văn P đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời lời khai của nguyên đơn thể hiện Cụ C là người cho mượn đất và Cụ C có ý kiến đề nghị trả lại đất cho gia đình nhưng cấp sơ thẩm không đưa Cụ C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

Để làm rõ nguồn gốc đất tranh chấp, việc cấp đất cho hộ gia đình hay cá nhân, trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận có đảm bảo các thủ tục theo quy định pháp luật không? cần phải đưa cụ Hoàng Thị C và Ủy ban nhân dân huyện Y tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đưa Uỷ ban nhân dân huyện Yên Sơn tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng Ủy ban chưa được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, việc cấp sơ thẩm không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào giải quyết là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh áp dụng khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 67 ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị H:

Bà H đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST, ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn

luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, việc kháng cáo của Bà H là hợp pháp.

Xét nội dung kháng cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu, chứng cứ, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, vụ án được giải quyết trong hạn luật định. Trong quá trình giải quyết các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án đã phải đưa ra xét xử. Tuy nhiên, trong quá trình thu thập các tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm còn có những thiếu sót như sau:

Về tố tụng:

Thứ nhất: Việc giải quyết vụ án có liên quan đến việc xem xét đến tính hợp pháp của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Y đã cấp cho ông Lý Văn P, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã không đưa Ủy ban nhân dân huyện Y vào tham gia tố tụng tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ngay từ đầu. Chỉ đến trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm 03 ngày mới đưa Ủy ban nhân dân huyện Y vào tham gia tố tụng, trong khi đó không có các thủ tục tự khai, lấy lời khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không đảm bảo tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần để có căn cứ xét xử vắng mặt Ủy ban, trong hồ sơ vụ án hoàn toàn không có bất cứ tài liệu nào thể hiện ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Y về những nội dung liên quan đến vụ án. Trong khi đó Quyết định của bản án sơ thẩm đã kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Y đã cấp cho ông Lý Văn P.

Thứ hai: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 304/QĐ-UB ngày 18/10/1995 của Ủy ban nhân dân huyện Y (bl73), Tờ trình ngày 25/9/1995 của Ủy ban nhân dân xã T(bl74) và Biên bản xác minh ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại Ủy ban nhân dân huyện Y (bl 171) cùng thể hiện đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lý Văn P là đất cấp cho hộ gia đình. Đồng thời tại biên bản làm việc ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang với cụ Hoàng Thị C. Cụ C cho biết đất này là tài sản chung của cụ và 5 người con, trong đó có Ông P nguồn gốc đất là do bố mẹ chồng Cụ C để lại, do Ông P là con trai nên gia đình đồng ý để Ông P đứng tên. Tại phiên tòa phúc thẩm Ông P và Bà H cho rằng, thửa đất số 116 là tài sản của hộ gia đình, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 hộ gia đình gồm Ông P, Cụ C và vợ Ông P. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không làm rõ đất có tranh chấp liên quan đến quyền lợi của những ai trong hộ gia đình, trên cơ sở đó đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, điều đó gây ảnh hưởng tới quyền lợi chính đáng, hợp pháp của họ.

Trong hồ sơ, lời khai của phía nguyên đơn thể hiện, Cụ C là người cho mượn đất và tại bút lục số 44 thể hiện ý kiến của Cụ C với tư cách là người đại diện theo

ủy quyền của Ông P, Cụ C đã có ý kiến đề nghị trả lại đất cho gia đình cụ. Nhưng, cấp sơ thẩm không đưa Cụ C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự, ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

Về nội dung vụ án:

Thứ nhất: Trong hồ sơ thể hiện Bà S, làm nhà và sinh sống ổn định trên thửa đất số 116 từ năm 1985, Bà B làm nhà và sinh sống ổn định từ năm 1989, đến năm 1995 Ủy ban nhân dân huyện Y mới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lý Văn P. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xác minh, làm rõ về hồ sơ đất đai theo quản lý của Ủy ban nhân dân xã T và Ủy ban nhân dân huyện Y trong giai đoạn từ trước năm 1985 và từ năm 1985 đến năm 1995, cũng chưa thu thập, điều tra, xác minh đầy đủ để làm rõ quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lý Văn P để có căn cứ đánh giá tính hợp pháp của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thứ hai: Cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ Hợp tác xã A hoạt động từ năm nào đến năm nào? Trong thời gian hợp tác xã tồn tại thì ai làm Chủ nhiệm hợp tác xã? Ông Hoàng Kim K có phải Phó chủ nhiệm hợp tác xã và ông Ma Xuân Đ có phải Chủ nhiệm hợp tác xã không? Đất Bà S , Bà B ở có phải do nguồn gốc của Hợp tác xã A quản lý không? Có tồn tại kho thóc của hợp tác xã như lời khai phía bị đơn không?

Thứ ba: Cấp sơ thẩm tuyên kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Y thu hồi lại giấy CNQSDĐsố E0363566. Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00321 cấp ngày 20/10/1995 mang tên ông Lý Văn P là trái với quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án đối với các quyết định cá biệt.

Như vậy, việc cấp sơ thẩm đã không đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, đưa Ủy ban nhân dân huyện Y vào tham gia tố tụng nhưng không thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định, việc thu thập chứng cứ và chứng minh không bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Những thiếu sót này đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Vì vậy, cần hủy bản án sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST, ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[2]. Về án phí: Do cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên ông Lý Văn P không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho người kháng cáo bà Lý Thị H đã nộp tại biên lai số 0004832 ngày 30/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí khác xem xét lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Lý Thị H.

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2018/DS-ST, ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí: Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* cho người kháng cáo bà Lý Thị H đã nộp tại biên lai số 0004832 ngày 30/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghĩa vụ chịu án phí và các chi phí tố tụng khác được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/4/2019).

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y ;
- THADS huyện Y ;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Tú